TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2025/HS-ST
Ngày 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dương;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị B, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C Â, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Mai Duy T1, sinh năm 1986 (có mặt).

Thường trú: Ấp Tân Thuận A, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp).

Nơi ở: Số 404 đường Nhuận Đức, ấp Bàu Tròn, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Vũ Đức H1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số E L, khu phố E, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Mai Văn O, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 11/3/2025, Phạm Thị B sang nhà trọ của con gái tên Trần Thị Mộng T2 tại số D đường N, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 của ông Mai Duy T1 đỗ sát phòng trọ của T2, trên ổ khóa có cắm chìa khóa nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe môtô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Bông lén lút lấy xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 và điều khiển xe tẩu thoát về hướng thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm người bán xe. Trên đường đi, B dừng xe bên đường và kiểm tra bên trong cốp xe thì phát hiện 01 giấy đăng ký xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 (bản chính), 01 thẻ căn cước công dân mang tên Mai Duy T1 (bản photo), số tiền Ngân hàng N 900.000 đồng và 01 bóp da. Đến 12 giờ 15 phút ngày 12/3/2025, B điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 đến cửa hàng cầm đồ T địa chỉ E L, khu phố C, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) do Vũ Đức H1 làm chủ và cầm xe trên được số tiền 6.000.000 đồng. Khi cầm xe, B đưa 01 giấy đăng ký xe môtô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 (bản chính) và căn cước công dân mang tên Mai Duy T1 (bản photo). Tổng số tiền trộm và cầm xe 6.900.000 đồng, B đã tiêu xài hết 4.850.000 đồng và giữ lại số tiền 2.050.000 đồng. Ngày 12/3/2025, Công an xã N phát hiện Phạm Thị B có đặc điểm nhận dạng giống đối tượng trộm cắp ngày 11/3/2025 nên mời làm việc thì Phạm Thị B khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C kết luận: 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đen đỏ, biển số 66B1-317.61, số khung: RLHJA3104EY111595, số máy: JA31E0404451, đã qua sử dụng, thu hồi được có giá 6.400.000 đồng; 01 (Một) bóp da nhãn hiệu Clvmkevn – fashio Style màu nâu, đã qua sử dụng, thu hồi được có giá 110.000 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 6.510.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) nón bảo hiểm, số lượng: 1 Cái; Đặc điểm: có hai xọc màu đỏ, 01 xọc màu trắng dòng chữ V. 01 (Một) đôi dép, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: đã qua sử dụng. 01 (Một) bộ quần, áo, số lượng: 1 Bộ; Đặc điểm: đã qua sử dụng. Tiền Ngân hàng N, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: 2.050.000.

Trả lại cho ông Mai Duy T1: 01 (Một) bóp da, số lượng: 1 Cái; Đặc điểm: bên trên có dòng chữ Clvm K Style. 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số lượng: 1 Cái. Xe mô tô, số lượng: 1 Chiếc; Đặc điểm: nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 66B1-317.61; số khung: RLHJA3104EY111595; Số máy: JA31E0404451; Tình trạng: Đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 295/CT-VKSCC ngày 20 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị can Phạm Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị B thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại ông Mai Duy T1 trình bày ông đã nhận được tài sản. Ông không yêu cầu Phạm Thị B bồi thường thiệt hại số tiền 900.000 đồng.

Ông Vũ Đức H1 vắng mặt. Lời khai của ông H1 thể hiện ông không yêu cầu Phạm Thị B bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã nhận cầm xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị B mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm, số lượng: 1 Cái; Đặc điểm: có hai xọc màu đỏ, 01 xọc màu trắng dòng chữ V. 01 (Một) đôi dép, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: đã qua sử dụng. 01 (Một) bộ quần, áo, số lượng: 1 Bộ; Đặc điểm: đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.050.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo B nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.850.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thị B không tranh luận, không tự bào chữa.

Ông Mai Duy T1 không tranh luận.

Bị cáo Phạm Thị B nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Thị B có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 66B1-317.61 trị giá 6.400.000 đồng, 01 bóp da bên trên có dòng chữ Clvm K Style trị giá 110.000 đồng và số tiền 900.000 đồng vào ngày 11/3/2025. Tổng tài sản ông Mai Duy T1 bị thiệt hại là 7.410.000 đồng. Bằng hành vi trên bị cáo Phạm Thị B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố

Hồ Chí Minh, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo B nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.850.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 (Một) nón bảo hiểm, số lượng: 1 Cái; Đặc điểm: có hai xọc màu đỏ, 01 xọc màu trắng dòng chữ V. 01 (Một) đôi dép, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: đã qua sử dụng. 01 (Một) bộ quần, áo, số lượng: 1 Bộ; Đặc điểm: đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo B, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Ông Mai Duy T1, ông Vũ Đức H1 không có yêu cầu gì. Số tiền 2.050.000 đồng Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nghĩa vụ dân sự:

Ông Mai Duy T1 là người bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa ông T1 trình bày ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Vũ Đức H1 không yêu cầu Phạm Thị B bồi thường số tiền 6.000.000 đồng đã nhận cầm xe nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Ông Vũ Đức H1 nhận cầm xe cho Phạm Thị B nhưng không biết B có tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm, số lượng: 1 Cái; Đặc điểm: có hai xọc màu đỏ, 01 xọc màu trắng dòng chữ V. 01 (Một) đôi dép, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: đã qua sử dụng. 01 (Một) bộ quần, áo, số lượng: 1 Bộ; Đặc điểm: đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước Tiền Ngân hàng N, số lượng: 1 Khác; Đặc điểm: 2.050.000.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Phạm Thị B nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.850.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Phạm Thị B phải chịu.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy